

Đồng Nai, ngày 28 tháng 03 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

### I- GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
- Mã chứng khoán: DVW
- Trụ sở chính: Số 52 Cách mạng tháng 8, Phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3941679 Fax: (0251) 3840797
- Email: [dvxcdn@yahoo.com.vn](mailto:dvxcdn@yahoo.com.vn) Website: [www.dvxcdn.com](http://www.dvxcdn.com)
- Người thực hiện công bố thông tin: **Trịnh Hùng Sơn**
- Chức vụ: Giám đốc Công ty
- Loại thông tin công bố:

Định kỳ  24h  Theo yêu cầu  Khác

### II- NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai - cập nhật lần 1 (đính kèm Bộ tài liệu)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/03/2024 tại đường dẫn <https://dvxcdn.com/QuanHeCoDong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



Trịnh Hùng Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI  
-----oOo-----



**TÀI LIỆU HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2024**

BIÊN HÒA, THÁNG 4/2024



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52 -Cách Mạng Tháng Tám, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>



### DANH MỤC TÀI LIỆU

#### HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

1. Quy chế làm việc tại Đại hội;
2. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
3. Báo cáo kết quả SXKD năm 2023. Kế hoạch kinh doanh năm 2024.
4. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024.
5. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
6. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2023. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2023.
7. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.
8. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
9. Tờ trình danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
10. Tờ trình điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số: 47121000351 cấp ngày 16/08/2012 cho Dự án Nhà máy xử lý nước Hóa An.
11. Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**  
 Địa chỉ: Số 52 -Cách Mạng Tháng Tám, P.Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.  
 Điện thoại: (0251)3847241; Fax: (0251)3840797;  
 MST : 3600978879 Website: <http://www.dvxdcn.com>



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI  
 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
 CỦA CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

**Thời gian:** 08 giờ 30 phút ngày 09 tháng 4 năm 2024 (Thứ ba)

**Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.  
 Số 52, đường CMT8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

STT	Thời gian	Nội dung Đại hội
1	07h30'-08h30'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.</li> <li>- Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu Đại hội.</li> </ul>
2	08h30'-09h00'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chào cờ, Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu thành phần tham dự.</li> <li>- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.</li> <li>- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.</li> <li>- Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và Thư ký Đại hội.</li> <li>- Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu</li> <li>- Thông qua Chương trình Đại hội.</li> </ul>
3	09h00'-09h40'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả SXKD năm 2023. Kế hoạch kinh doanh năm 2024.</li> <li>- Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023. Kế hoạch hoạt động năm 2024.</li> <li>- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2023. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2023.</li> </ul>
4	9h40'-10h20'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.</li> <li>- Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.</li> <li>- Tờ trình quyết toán tiền lương thù lao HĐQT, BKS năm 2023; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2024.</li> <li>- Tờ trình thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.</li> <li>- Tờ trình điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số: 47121000351 cấp ngày 16/08/2012 cho Dự án Nhà máy xử lý nước Hóa An.</li> </ul>

STT	Thời gian	Nội dung Đại hội
5	10h20'-11h10'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội thảo luận các nội dung báo cáo và tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình trước Đại hội.</li> <li>- Ban kiểm phiếu tiến hành thu và kiểm phiếu biểu quyết. Nghi giải lao.</li> <li>- Ban kiểm phiếu công bố kết quả.</li> </ul>
6	11h10'-11h30'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội;</li> <li>- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị Quyết;</li> <li>- Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.</li> </ul>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52 - Cách Mạng Tháng Tám, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 01 /TTr- HDQT-DVW

Biên Hòa, ngày 28 tháng 03 năm 2024

### QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CỦA CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

#### CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

**Điều 2.** Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

#### CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

##### Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông

###### 1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai theo danh sách chốt đến ngày 08/3/2024 (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHCD) của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai;



2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết, trong đó:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết” màu xanh dương** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết” màu trắng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội;

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung, câu hỏi, ý kiến vào giấy đề chuyển cho Ban Thư ký.

g) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

i) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

k) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được

thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

l) Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

m) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy;

n) Trường hợp Cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

### **Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

### **Điều 6: Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đề cử và thành lập. Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp theo danh sách Cổ đông đã chốt ngày **08/3/2024**; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

### **Điều 7. Thư ký Đại hội**

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.





2. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận phiếu hỏi, ý kiến của cổ đông.

### **Điều 8. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;

b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông báo kết quả cho Chủ tọa và ban Thư ký, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

c) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

## **CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất trên **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày **08/3/2024**.

### **Điều 10. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền.

## **Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- + Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Phiếu biểu quyết.

c) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này được dùng để thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

d) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban bầu cử và kiểm phiếu.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

### **- Phiếu biểu quyết hợp lệ:**

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu

quyết là không hợp lệ.

#### 4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 08/3/2024) tổng số cổ phần của Công ty là: **2.345.000** cổ phần tương đương với **2.345.000** quyền biểu quyết.

#### 5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và tổng hợp kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### 6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua nếu được **ít nhất 65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện **trên 50%** tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp tán thành.

7. Cách thức và các quy định có liên quan đến việc bầu cử được phổ biến tại Quy chế bầu cử và tuân thủ các quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

### **Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.**

1. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai phải có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp đại diện **từ 33%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nếu Đại hội cổ đông thường niên lần thứ hai không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định, thì Đại hội lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ hai. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết. Các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba biểu quyết thông qua đều được coi là hợp lệ.

## CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 14:** Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành **trên 50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 kết thúc.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**





## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52 - Cách Mạng Tháng Tám, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 02/TTr- HĐQT-DVW

Biên Hòa, ngày 28 tháng 03 năm 2024

### TỜ TRÌNH

*V/v : Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023  
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, như sau:

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023.

##### 1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % so KH
1	Doanh thu	Đồng	48.241.583.000	46.446.926.688	96,28
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	8.836.224.000	10.682.335.526	120,89
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	7.716.224.000	9.348.283.221	121,15
4	Phát sinh nộp NSNN	Đồng	7.829.000.000	7.427.294.701	94,87
5	Tỷ lệ thất thoát	%	16,9	15,17	- 1,73
6	Đầu tư XDCB	Đồng	8.681.173.120	547.067.195	6,30

## **2. Đánh giá chung tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023:**

Trong năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản của công ty có những thuận lợi, khó khăn sau:

### *\*Thuận lợi :*

- Được sự quan tâm giúp đỡ từ HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, đã luôn đồng hành xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán tạo điều kiện cho Công ty có nguồn tài chính ổn định.

- Sự nỗ lực phấn đấu của CB.CNV luôn đồng hành cùng các cấp lãnh đạo công ty trong mọi công việc. Người lao động của công ty có tinh thần đoàn kết, có trình độ, tay nghề đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ của công ty.

- Lượng khách hàng sử dụng nước ổn định và ngày một gia tăng; nguồn nước mặt ổn định, đạt chất lượng đảm bảo cho công ty khai thác ổn định, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, sinh hoạt của người dân và các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn công ty cung cấp và phục vụ, tạo ra nguồn thu chính cho Công ty, đảm bảo lợi nhuận ổn định hàng năm và lâu dài cho Công ty.

### *\*Khó khăn:*

- Năm 2023 là một năm nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, bất động sản đóng băng, ảnh hưởng không nhỏ đến công việc xây lắp của Công ty nên doanh thu xây lắp năm 2023 chỉ đạt 46,34% kế hoạch (là doanh thu ghi nhận từ Dowaco quyết toán năm 2022 chuyển sang năm 2023). Mặt khác đó do năng lực nhà thầu của Công ty còn hạn chế, không đủ năng lực tham gia đấu thầu qua mạng đấu thầu quốc gia nên không có doanh thu.

- Nhu cầu sử dụng nước gia tăng vượt quá công suất hiện nay; Công ty đã lập thủ tục xin phép khai thác nước mặt bổ sung thêm từ nguồn nước sông Đồng Nai cho Nhà máy nước Hoà an ( CS:15.000m<sup>3</sup>/ngày), gặp nhiều khó khăn về thủ tục pháp lý về môi trường, về thủ tục đầu tư.

- Việc thu hồi khu đất (3.500m<sup>2</sup>) để mở rộng nâng công suất Nhà máy nước Hóa An từ 15.000m<sup>3</sup>/ngày lên 30.000m<sup>3</sup>/ ngày (theo Quyết định số: 7350/UBND-CNN ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai), cho đến nay chưa thực hiện được do gặp nhiều khó khăn về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và đơn giá bồi thường nên dự án mở rộng nâng công suất Nhà máy nước Hóa an chưa thể triển khai thực hiện.

### *\*Đánh giá chung:*

Trong năm 2023 với những thuận lợi và khó khăn trên, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cùng toàn thể người lao động Công ty đã nỗ lực thực hiện,

hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch SXKD năm 2023 đề ra. Sản lượng nước sản xuất đảm bảo cung cấp đạt chất lượng nước ăn uống sinh hoạt cho các khu dân cư, các doanh nghiệp trên địa bàn Công ty cấp nước và phục vụ. Thu nhập và đời sống của người lao động từng bước được cải thiện, người lao động an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## II- DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024.

### 1- Một số mục tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2024 :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024
1	Doanh thu	đồng	47.395.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	8.891.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	7.869.000.000
4	Tỷ lệ thất thoát	%	14,50
5	Phải nộp ngân sách Nhà nước	đồng	7.098.000.000
6	Đầu tư xây dựng cơ bản	đồng	16.600.000.000

### 2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024.

Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế khó khăn trong năm 2023, phát huy sức mạnh nội lực của Công ty, sự đoàn kết của tập thể CB.CNV phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 được giao; Để hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD và Đầu tư XD CB năm 2024, Công ty cần tổ chức triển khai, thực hiện tốt một số các nhiệm vụ, giải pháp sau:

#### 2.1 Về sản xuất và cung cấp nước cho khách hàng.

- Thực hiện xin giấy phép khai thác nước mặt thêm 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm để bổ sung nguồn nước thô cho Nhà máy nước Hóa An.

- Đánh giá lại hiện trạng mạng lưới cấp nước, khả năng cấp nước, để đưa ra các giải pháp thực hiện đảm bảo cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn 04 phường, TP Biên Hòa (Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa và Tân Vạn) hiện tại và trong những năm tới;

- Tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật đảm bảo sản xuất an toàn, ổn định, duy trì chất lượng nước cung cấp đạt chất lượng nước ăn uống theo quy định;

- Kiểm tra máy móc, thiết bị đưa ra phương án đầu tư dự phòng các máy móc, thiết bị cần thiết phục vụ công tác sản xuất nước đảm bảo an toàn;



- Tập trung mọi nguồn lực đảm bảo sản lượng nước sản xuất, cung cấp an toàn cho khách hàng và đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2024.

## **2.2 Công tác phòng, chống thất thoát nước.**

- Tiếp tục công tác phân vùng tách mạng cấp nước hợp lý, đảm bảo kiểm soát và chống thất thoát nước hiệu quả; lập kế hoạch thay thế các đồng hồ cũ lâu năm, chạy không chính xác, cải tạo thay thế các tuyến ống hư hỏng, đảm bảo tỷ lệ nước thất thoát hợp lý (dưới 15 %);

- Lắp đặt các van điều tiết áp lực tự động cho các tuyến ống nhánh chính, đảm bảo việc phân bố áp lực nước phù hợp với nhu cầu sử dụng, nhu cầu chữa cháy, nâng cao hiệu quả sản xuất;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát mạng lưới cấp nước, đồng hồ nước khách hàng, sửa chữa kịp thời các sự cố kỹ thuật và thay thế đồng hồ nước quá niên hạn sử dụng theo quy định;

- Phối hợp chặt chẽ với khách hàng, người dân và chính quyền địa phương trong việc cung cấp, sử dụng nước và công tác phòng chống thất thoát nước.

## **2.3 Công tác đầu tư phát triển HTCN, phát triển khách hàng.**

- Đầu tư cải tạo, sửa chữa nâng công suất Nhà máy nước Hóa An thêm 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; cải tạo thay thế các tuyến ống cấp nước theo kế hoạch và quy hoạch cấp nước được duyệt, hoàn thiện phân vùng cấp nước và quy hoạch mạng lưới cấp nước 04 phường công ty phục vụ, theo đúng quy định;

- Phối hợp với các hộ dân và chính quyền địa phương thỏa thuận mặt bằng thi công, ưu tiên thi công các tuyến đường có kế hoạch cải tạo nâng cấp, làm mới đường theo hình thức đầu tư công, xã hội hóa nhằm nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư .

- Phối hợp với UBND và các Phòng ban thành phố Biên Hòa, thực hiện thu đất đền bù giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Nhà máy nước Hóa An theo quy định.

## **2.4 Công tác ghi thu và quản lý khách hàng**

- Bố trí nhân sự ghi thu hợp lý, thường xuyên đào tạo nâng cao kỹ năng giao tiếp khách hàng đảm bảo ghi đúng, thu đủ. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát công tác ghi, thu nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng;

- Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp giao dịch, tiếp xúc với khách hàng nhằm hạn chế những tiêu cực trong việc ghi, cung cấp định mức sử dụng nước của khách hàng;

- Tiếp tục phát triển hoàn thiện các kênh nhờ thu đa dạng, để khách hàng thuận tiện cho việc thanh toán tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu thấp nhất, nâng cao hiệu quả về tài chính.

## **2.5 Công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.**

- Tăng cường công tác kiểm tra, hoàn thiện việc quản lý, bố trí, sử dụng nguồn nhân lực, thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và nguồn lực của Công ty;

- Rà soát hoàn thiện lại cơ cấu bộ máy, sắp xếp lại lao động giữa các ca sản xuất, đội, tổ, quản lý bố trí nhân sự các phòng ban theo yêu cầu công việc, trả lương theo vị trí công việc, hoàn thiện môi trường làm việc cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và bộ máy của Công ty. Ưu tiên nhân lực cho công tác sản xuất, quản lý mạng cấp nước và công tác phòng chống thất thoát nước;

- Thiết lập các đường dây nóng tiếp nhận thông tin của người dân, của khách hàng trong việc đăng ký sử dụng nước và phục vụ khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng phục vụ khách hàng. Tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước sạch tiết kiệm, hợp lý cho sản xuất và sinh hoạt.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong hoạt động SXKD, thỏa thuận vị trí lắp đặt các tuyến ống cấp nước phù hợp với quy hoạch phát triển KT -XH được duyệt.

- Ứng dụng số hóa trong công tác quản lý Công ty, trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và ứng dụng các phần mềm tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp;

- Hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, làm cơ sở thực hiện và giám sát thực hiện, đảm bảo công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty hiệu quả và hoàn thiện hơn.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng !.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

D:HUONG/TL.DHCD2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**





## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52 -Cách Mạng Tháng Tám, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 01 /BC-HĐQT-DVW

Biên Hòa, ngày 27 tháng 03 năm 2024

### **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2023 KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 31/3/2023;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024 như sau:

#### **A- BÁO CÁO QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2023:**

##### **I. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) NĂM 2023:**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
<b>I. Nhiệm kỳ 2018-2023</b>				
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	20/04/2020	31/03/2023
2	Trần Chiến Thắng	TV. HĐQT	27/04/2018	31/03/2023
3	Đặng Nguyễn Thanh An	TV. HĐQT	20/04/2020	31/03/2023
<b>II. Nhiệm kỳ 2023-2028</b>				
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	31/03/2023	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
2	Trần Chiến Thắng	TV. HĐQT	31/03/2023	
3	Đặng Nguyễn Thanh An	TV. HĐQT	31/03/2023	
4	Phạm Ngọc Tú	TV. HĐQT	31/03/2023	
5	Lê Thành Trung	TV. HĐQT	31/03/2023	

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2023

### 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2023:

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ hoặc lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đề thông qua các nội dung theo thẩm quyền và ban hành các Nghị quyết, Quyết định kịp thời chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành thực hiện quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự (*)	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
<b>I. Nhiệm kỳ 2018-2023</b>				
1	Nguyễn Anh Tuấn	4	100%	
2	Trần Chiến Thắng	4	100%	
3	Đặng Nguyễn Thanh An	4	100%	
<b>II. Nhiệm kỳ 2023-2028</b>				
1	Nguyễn Anh Tuấn	6	100%	
2	Trần Chiến Thắng	6	100%	
3	Đặng Nguyễn Thanh An	6	100%	
4	Phạm Ngọc Tú	6	100%	
5	Lê Thành Trung	6	100%	

(\*) Số buổi họp bao gồm phiếu lấy ý kiến của HĐQT

## 2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ- HĐQT-DVW	12/01/2023	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua kết quả hoạt động SXKD Q4/2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; phương hướng và nhiệm vụ SXKD quý I/2023.	100%
2	02/2023/NQ- HĐQT-DVW	03/02/2023	Nghị quyết HĐQT v/v: chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
3	03/2023/NQ- HĐQT-DVW	28/03/2023	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua các nội dung, hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
4	01/2023/QĐ- HĐQT-DVW	28/03/2023	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
5	02/2023/QĐ- HĐQT-DVW	28/03/2023	Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự và Ban bầu cử ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2023.	100%
6	04/2023/NQ- HĐQT-DVW	31/03/2023	Nghị quyết HĐQT v/v Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2023-2028.	100%
7	05/2023/NQ- HĐQT-DVW	31/03/2023	Nghị quyết v/v Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc, Phó giám đốc và kế toán trưởng Công ty CP Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai nhiệm kỳ 2023-2028.	100%
8	03/2023/QĐ- HĐQT-DVW	31/03/2023	Quyết định Về việc Bổ nhiệm Giám đốc Công ty.	100%
9	04/2023/QĐ- HĐQT-DVW	31/03/2023	Quyết định Về việc Bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty.	100%
10	05/2023/QĐ- HĐQT-DVW	31/03/2023	Quyết định Về việc Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty.	100%
11	06/2023/QĐ- HĐQT-DVW	31/03/2023	Quyết định Về việc Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty.	100%
12	06/2023/NQ- HĐQT-DVW	17/04/2023	Nghị quyết V/v: Nâng công suất Nhà máy nước Hóa An thêm 5.000m <sup>3</sup> /ngày đêm.	100%
13	07/2023/NQ- HĐQT-DVW	17/04/2023	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua kết quả hoạt động SXKD Q1/2023, phương hướng và nhiệm vụ SXKD quý II/2023 và 9 tháng tiếp theo năm 2023.	100%

14	08/2023/NQ-HĐQT-DVW	17/04/2023	Nghị quyết v/v Thông qua chủ trương chấp thuận cho Công ty thực hiện ký kết hợp đồng, giao dịch với các tổ chức có liên quan năm 2023.	100%
15	09/2023/NQ-HĐQT-DVW	24/04/2023	Nghị quyết HĐQT v/v Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2022.	100%
16	10/2023/NQ-HĐQT-DVW	28/04/2023	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị kiểm thu ký Công ty.	100%
17	11/2023/NQ-HĐQT-DVW	22/05/2023	Nghị quyết HĐQT V/v: Quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, người quản lý năm 2022 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023.	100%
18	12/2023/NQ-HĐQT-DVW	06/06/2023	Nghị quyết HĐQT V/v: Chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.	100%
19	13/2023/NQ-HĐQT-DVW	06/06/2023	Nghị quyết HĐQT V/v Chi thưởng người điều hành, người quản lý Công ty năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	60%
20	14/2023/NQ-HĐQT-DVW	19/07/2023	Nghị quyết HĐQT V/v Thông qua kết quả hoạt động SXKD QII/2023, phương hướng nhiệm vụ SXKD quý III/2023 và 6 tháng còn lại năm 2023.	100%
21	15/2023/NQ-HĐQT-DVW	12/10/2023	Nghị quyết HĐQT V/v Thông qua kết quả hoạt động SXKD QIII/2023, phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD quý IV/2023.	100%

### 3. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT và từng thành viên HĐQT.

- Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách công khai và minh bạch;

- Hàng quý HĐQT họp cùng Ban điều hành và người quản lý khác của công ty đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết HĐQT, kế hoạch SXKD quý và đề ra các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD quý sau hiệu quả và phù hợp hơn;

- Chỉ đạo và giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc công ty trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra và Nghị quyết hàng quý của HĐQT; Giám sát công ty trong việc thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông và nghĩa vụ của công ty đại chúng;

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã họp đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐQT, kết quả hoạt động SXKD của Công ty, xác định phương hướng nhiệm vụ và giải pháp cần thực hiện trong quý kế tiếp để Ban điều hành công ty thực hiện. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự các họp HĐQT đầy đủ và theo đúng quy định; đã đóng góp những ý kiến thiết thực, hữu ích cho HĐQT Công ty; Thực hiện và hoàn thành tốt vai trò trách nhiệm, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

#### 4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và người quản lý khác của công ty.

- HĐQT thực hiện chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;

- Giám sát Ban điều hành Công ty trong việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2023 và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định.

- Thông qua kết quả sản xuất, xây lắp và tình hình tài chính, tình hình hoạt động hàng quý của Công ty. HĐQT đã đề ra những chủ trương, chính sách kịp thời chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác của Công ty khắc phục những tồn tại, những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo cho hoạt động SXKD của Công ty hoạt động ổn định, có hiệu quả, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.



### III- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2023.

#### 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023.

STT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH 2023	THỰC HIỆN 2023	TỶ LỆ % TH/KH
1	Doanh thu	triệu đồng	48.241,58	46.446,92	96,43
2	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	8.836,22	10.682,34	120,89
3	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	7.716,22	9.348,28	121,15
4	Phát sinh nộp NSNN	triệu đồng	7.829,00	7.427,29	94,87
5	Tổng vốn Điều lệ	triệu đồng	23.450,00	23.450,00	100,00
6	Đầu tư XD CB	triệu đồng	8.681,17	547,07	6,30



## 2. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất của Công ty năm 2023.

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Sản lượng nước sản xuất, cung cấp đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định, áp lực nước cung cấp ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư và các doanh nghiệp trên địa bàn Công ty quản lý và phục vụ; Lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch Nghị quyết Đại hội đã đề ra, đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ với Cổ đông, Nhà nước và người lao động; Thu nhập và đời sống của người lao động được cải thiện, an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## 3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ty đại chúng, quan hệ với cổ đông.

- *Công bố thông tin định kỳ và bất thường*: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, thông tin công bố được thực hiện công khai, minh bạch trên trang thông tin điện tử của Công ty.

- *Công tác quan hệ với cổ đông*: Các ý kiến góp ý của quý cổ đông được công ty tiếp thu và giải đáp thỏa đáng, đảm bảo quyền, lợi ích của cổ đông theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2023 Công ty đã chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông Công ty với tổng số tiền đã chi trả là: 7.035.000.000 đồng (*tỷ lệ cổ tức 30%VDL*) theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và quy định của Luật thuế.

## IV- CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT NĂM 2023.

### 1. Các khoản thù lao, tiền lương, thưởng của thành viên HĐQT, Ban điều hành Công ty năm 2023:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG TIỀN THƯỞNG NĂM 2023 (VNĐ)	THÙ LAO NĂM 2023 (VNĐ)
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	641.908.000	
2	Trần Chiến Thắng	TV. HĐQT; Phó GD Công ty	481.092.000	84.000.000
3	Đặng Nguyễn Thanh An	TV. HĐQT không điều hành	65.428.000	84.000.000
4	Phạm Ngọc Tú	TV. HĐQT Phó GD	534.124.000	63.000.000
5	Lê Thành Trung	TV.HQĐT không điều hành		63.000.000
6	Trịnh Hùng Sơn	Giám đốc Công ty	267.000.000	
7	Lê Chí Nguyên Thăng	Kế toán trưởng Cty	398.368.000	
	<b>Cộng</b>		<b>2.387.920.000</b>	<b>294.000.000</b>

(Theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán)

**2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, cổ đông lớn: Không.**

**V-BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH**

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: không

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không

**B- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024:**

1. Định hướng cho hoạt động SXKD của Công ty phát triển bền vững, gắn liền với sự phát triển KT-XH của địa phương, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Cổ đông, Nhà nước, chăm lo tốt đời sống cho người lao động và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Xã hội.

2. Chỉ đạo và giám sát Công ty thực hiện việc xin cấp phép khai thác nước thô, cải tạo nâng công suất Nhà máy nước Hóa An từ 15.000m<sup>3</sup>/ngày lên 20.000m<sup>3</sup>/ngày theo quy định; Đầu tư, cải tạo các tuyến ống cấp nước hiện hữu nâng khả năng cung cấp đủ nước cho sản xuất và sinh hoạt của các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn Công ty cung cấp và phục vụ.

3. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Quy chế về quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT; Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT.

4. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, quy định nội bộ Công ty; Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và người quản lý khác của Công ty thực hiện nhiệm vụ được giao tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; sửa đổi bổ sung một số quy định, Quy chế có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT để làm cơ sở giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban điều hành Công ty.

5. Tăng cường công tác, kiểm tra giám sát Công ty trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động SXKD, đầu tư phát triển HTCN, phát triển khách hàng và các hoạt động đấu thầu xây lắp, về công tác quản lý HTCN, về việc thực hiện chế độ, tiền lương, tiền thưởng và các chính sách khác đối với người lao động, người quản lý Công ty theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

6. Tổ chức họp HĐQT định kỳ theo quy định và họp HĐQT mở rộng, cùng Ban điều hành, BKS và những người quản lý khác của Công ty để đánh giá

kết quả hoạt động SXKD của Công ty hàng quý, qua đó xây dựng các giải pháp, kế hoạch thực hiện có hiệu quả hơn.

7. Chỉ đạo, giám sát Công ty thực hiện công tác số hóa và ứng dụng các phần mềm trong việc quản lý sản xuất, quản lý và điều hành Công ty; Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp; Giám sát công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định.

8. Tuyên truyền, vận động CB.CNV nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 đề ra.

9. Tạo điều kiện, môi trường làm việc ổn định, thuận lợi cho Công ty tự chủ trong hoạt động, tự chủ trong sản xuất và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Công ty để nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả kinh tế, tăng doanh thu, lợi nhuận, cung cấp nước ổn định cho các khu dân cư, doanh nghiệp trên địa bàn Công ty quản lý, phục vụ;

10. Thực hiện công bố thông tin và thực hiện nghĩa vụ của Công ty đại chúng theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của Công ty, Cổ đông, Nhà nước và người lao động, đảm bảo cho Công ty ngày một phát triển vững mạnh về mọi mặt.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét, thông qua.

Trân trọng !.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

*D:HUONG/TLĐHĐCĐ2024*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**  
Địa chỉ: Số 52 -Cách Mạng Tháng Tám, P.Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.  
Điện thoại: (0251)3847241; Fax: (0251)3840797;  
MST : 3600978879 Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 03/TTr- HĐQT-DVW

Biên Hòa, ngày 28 tháng 03 năm 2024

## TỜ TRÌNH

*V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện; Bao gồm các nội dung:

Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán theo đúng quy định và đã được đăng tải trên Website của Công ty: (<http://dvxdcn.vn> – mục: quan hệ cổ đông)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng !.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BKS Công ty;
- BGD Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

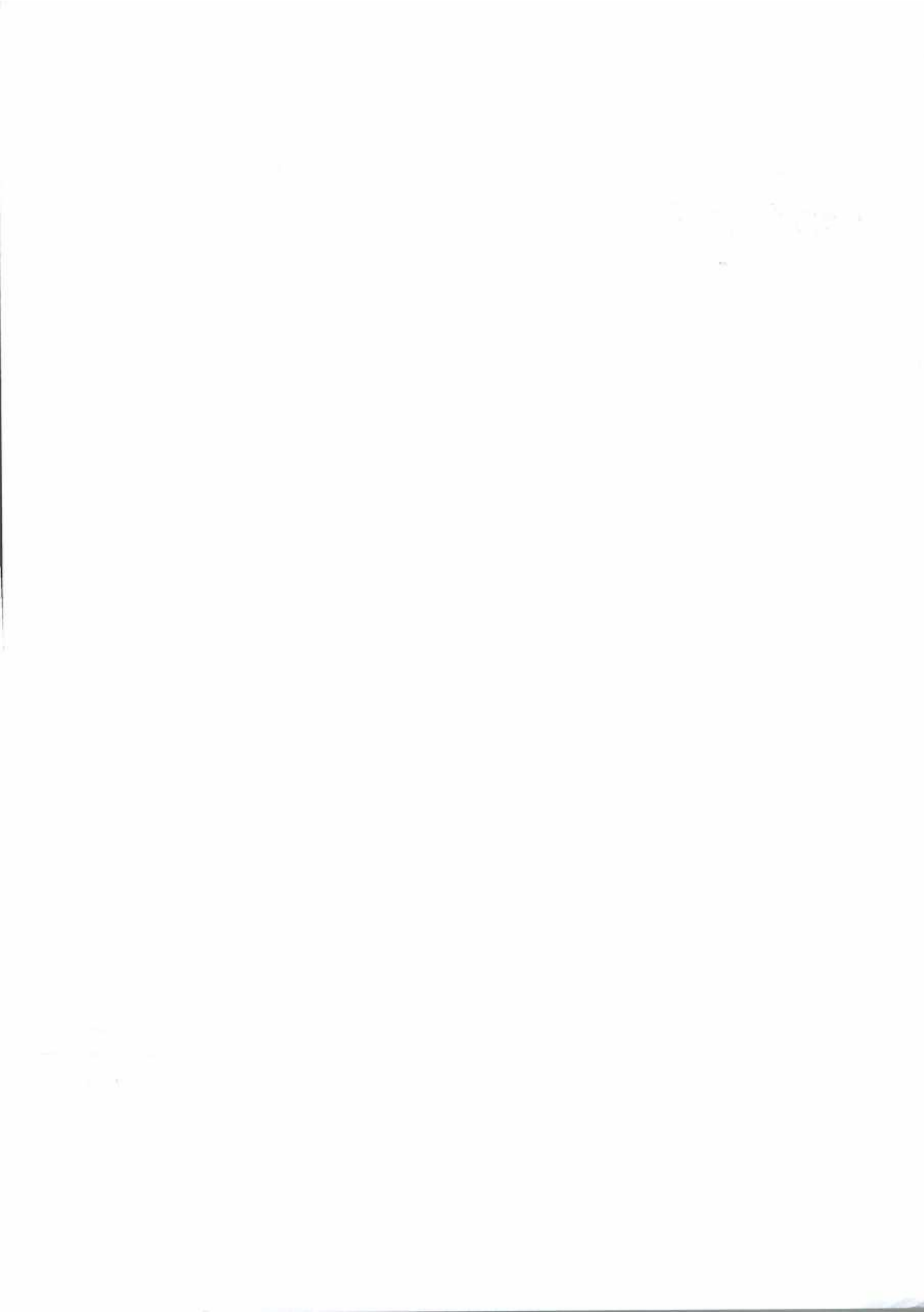
D:/HUONG/TLĐHCD2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**





## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 29

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước - Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai theo Quyết định số 3058/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 04 tháng 5 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DVW.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : + 84 (251) 394 1679
- Fax : + 84 (251) 384 0797

Công ty có nhà máy trực thuộc là Nhà máy nước Hóa An, địa chỉ tại ấp Bình Hóa, xã Hóa An, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Hoạt động kinh doanh của Công ty là:**

- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Lắp đặt ống cấp nước, thoát nước, bơm;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình công nghiệp;
- Giám sát thi công lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện công trình cấp nước;
- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng;
- Sản xuất sản phẩm kim loại ngành xây dựng (Không sản xuất tại trụ sở);
- Khai thác nước phục vụ công nghiệp;
- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Ông Trần Chiến Thắng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Ông Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Ông Phạm Ngọc Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Ông Lê Thành Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Bà Đặng Thị Thắm	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Bà Ngô Thị Đài Trang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Bà Trần Thị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Ngọc Tú	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Ông Trịnh Hùng Sơn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Ông Trần Chiến Thắng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Ngọc Tú	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Ông Trịnh Hùng Sơn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

  
**Trịnh Hùng Sơn**  
**Giám đốc**

Ngày 11 tháng 3 năm 2024



# A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Lê Hồng Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



A & C

www.a-c.com.vn

Số: 1.0425/24/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 11 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Lê Thị Thu Hiền

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0095-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Hoàng Thái Vượng

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>40.123.421.325</b>	<b>39.653.385.015</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>18.152.141.365</b>	<b>9.229.307.242</b>
1. Tiền	111		6.652.141.365	6.229.307.242
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.500.000.000	3.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>17.600.000.000</b>	<b>19.600.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	17.600.000.000	19.600.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>3.789.080.319</b>	<b>10.164.056.576</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	5.164.625.551	11.429.963.611
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	79.776.257	246.622.164
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	264.000.000	240.539.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.719.321.489)	(1.753.068.199)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>582.199.641</b>	<b>660.021.197</b>
1. Hàng tồn kho	141		582.199.641	660.021.197
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>24.831.476.648</b>	<b>27.870.711.195</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>24.284.409.453</b>	<b>27.374.318.455</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	24.155.492.784	27.374.318.455
- Nguyên giá	222		100.224.113.298	99.960.620.415
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(76.068.620.514)	(72.586.301.960)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	128.916.669	-
- Nguyên giá	228		494.700.000	340.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(365.783.331)	(340.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>547.067.195</b>	<b>496.392.740</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	547.067.195	496.392.740
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>64.954.897.973</b>	<b>67.524.096.210</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>13.795.387.798</b>	<b>16.862.136.437</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>11.679.270.954</b>	<b>12.871.019.593</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	853.130.447	1.299.431.908
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	605.048.244	661.965.350
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	820.339.263	702.973.857
4. Phải trả người lao động	314	V.14	2.129.374.909	3.113.338.822
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		87.179.554	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	790.979.897	832.647.835
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a,c	1.875.000.000	1.875.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.518.218.640	4.385.661.821
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.116.116.844</b>	<b>3.991.116.844</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		84.866.844	84.866.844
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b,c	2.031.250.000	3.906.250.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>51.159.510.175</b>	<b>50.661.959.773</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>51.159.510.175</b>	<b>50.661.959.773</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	23.450.000.000	23.450.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		23.450.000.000	23.450.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	31.510.500	31.510.500
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	11.423.505.145	9.434.528.053
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	16.254.494.530	17.745.921.220
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy kể đến cuối kỳ trước	421a		6.906.211.309	7.801.035.760
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.348.283.221	9.944.885.460
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>64.954.897.973</b>	<b>67.524.096.210</b>

Đồng Nai, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Thị Hoa  
Người lậpLê Chí Nguyên Thăng  
Kế toán trưởngTrịnh Hùng Sơn  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	44.303.444.241	50.471.547.817
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		44.303.444.241	50.471.547.817
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	24.084.194.387	29.092.206.764
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.219.249.854	21.379.341.053
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.560.382.632	1.153.991.624
7. Chi phí tài chính	22		340.470.000	566.381.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		340.470.000	566.381.000
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	3.330.835.942	3.676.935.880
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.747.308.542	6.922.941.296
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.361.018.002	11.367.074.501
11. Thu nhập khác	31	VI.6	583.099.815	543.055.280
12. Chi phí khác	32	VI.7	261.782.291	509.006.786
13. Lợi nhuận khác	40		321.317.524	34.048.494
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.682.335.526	11.401.122.995
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.334.052.305	1.456.237.535
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>9.348.283.221</u>	<u>9.944.885.460</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>3.270</u>	<u>3.466</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>3.270</u>	<u>3.466</u>

Đồng Nai, ngày 11 tháng 3 năm 2024


Nguyễn Thị Hoa  
Người lập

Lê Chí Nguyên Thăng  
Kế toán trưởngTrịnh Hùng Sơn  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.682.335.526	11.401.122.995
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	3.793.544.742	3.924.795.322
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(33.746.710)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.560.382.632)	(1.153.991.624)
- Chi phí lãi vay	06		340.470.000	566.381.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.222.220.926	14.738.307.693
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.408.722.967	357.337.923
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		77.821.556	597.849.707
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.501.515.406)	(4.778.929.292)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(340.470.000)	(566.381.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(1.158.258.807)	(1.307.102.529)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(1.683.176.000)	(2.059.181.929)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>15.025.345.236</b>	<b>6.981.900.573</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.9 V.10	(754.310.195)	(646.562.740)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(20.600.000.000)	(19.600.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	22.600.000.000	19.200.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.560.382.632	1.153.991.624
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>2.806.072.437</b>	<b>107.428.884</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(1.875.000.000)	(5.000.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, V.18	(7.033.583.550)	(3.519.555.135)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(8.908.583.550)</b>	<b>(8.519.555.135)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>8.922.834.123</b>	<b>(1.430.225.678)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>9.229.307.242</b>	<b>10.659.532.920</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>18.152.141.365</b>	<b>9.229.307.242</b>

Đồng Nai, ngày 11 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Thị Hoa  
Người lập



Lê Chí Nguyên Thăng  
Kế toán trưởng



Trịnh Hùng Sơn  
Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 93 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 98 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

##### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IS - C  
TY  
- UU HA  
- TU VA  
C  
HO CH

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 đến 05 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 10. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

#### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp nước sạch*

Doanh thu cung cấp nước sạch được ghi nhận vào từng kỳ (mỗi tháng) dựa trên khối lượng nước (m<sup>3</sup>) mà khách hàng đã tiêu dùng (chỉ số đồng hồ nước cuối kỳ trừ chỉ số đồng hồ nước đầu kỳ) nhân với đơn giá nước định mức lũy tiến đối với hộ dân cư, đối với các khách hàng còn lại áp dụng đơn giá cố định được công ty công bố theo từng thời điểm.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **13. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **14. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **15. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	93.630.785	34.840.826
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.558.510.580	6.194.466.416
Các khoản tương đương tiền (Khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	11.500.000.000	3.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>18.152.141.365</u></b>	<b><u>9.229.307.242</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng, lãi suất từ 3,6%/năm đến 7%/năm.

**3. Phải thu của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu bên liên quan</b>	<b>1.325.962.997</b>	<b>7.565.066.683</b>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	1.325.962.997	7.565.066.683
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>3.838.662.554</b>	<b>3.864.896.928</b>
Ban Quản lý dự án TP. Biên Hòa	1.289.881.020	1.303.003.020
Công ty Cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa Á Châu	1.035.265.653	600.777.322
Tiền 4 Phường, xã	915.808.445	884.160.959
Các khách hàng khác	597.707.436	1.076.955.627
<b>Cộng</b>	<b>5.164.625.551</b>	<b>11.429.963.611</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Huy Hoàng	28.000.000	105.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Kỹ thuật Labvietchem	30.132.000	-
Công ty Cổ phần Tin học Lạc Việt	-	77.350.000
Công ty TNHH MTV Môi trường Phúc An Khang	-	55.296.000
Công ty Xăng dầu Đồng Nai	11.118.710	257.300
Các nhà cung cấp khác	10.525.547	8.718.864
<b>Cộng</b>	<b>79.776.257</b>	<b>246.622.164</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	264.000.000	-	166.000.000	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	-	-	74.539.000	-
<b>Cộng</b>	<b>264.000.000</b>	<b>-</b>	<b>240.539.000</b>	<b>-</b>

**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ban Quản lý dự án TP. Biên Hòa	Trên 03 năm	1.289.881.020	-	Trên 03 năm	1.289.881.020	-
Ủy ban nhân dân phường Long Bình	Trên 03 năm	119.110.879	-	Trên 03 năm	119.110.879	-
Công ty TNHH Xây dựng Duy Tiên	Trên 03 năm	87.512.173	-	Trên 03 năm	87.512.173	-
Phải thu các khách hàng khác	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	7.796.310	5.457.417	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	37.067.950	25.947.565
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	39.457.765	19.728.882	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	44.198.295	22.099.148
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	64.282.666	19.284.800	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	40.890.171	12.267.051
	Trên 03 năm	155.751.775	-	Trên 03 năm	194.721.475	-
<b>Cộng</b>		<b>1.763.792.588</b>	<b>44.471.099</b>		<b>1.813.381.963</b>	<b>60.313.764</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.753.068.199	1.753.068.199
Hoàn nhập dự phòng	(33.746.710)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.719.321.489</b>	<b>1.753.068.199</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Nguyên liệu, vật liệu	523.951.641	-	636.222.197	-	-
Công cụ, dụng cụ	58.248.000	-	23.799.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>582.199.641</b>	<b>-</b>	<b>660.021.197</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	17.484.423.234	25.656.688.179	56.321.568.003	497.940.999	99.960.620.415
Mua trong năm	-	-	57.543.000	-	57.543.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	491.392.740	-	491.392.740
Tài sản mất chờ xử lý (*)	-	(139.300.000)	(146.142.857)	-	(285.442.857)
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.484.423.234</b>	<b>25.517.388.179</b>	<b>56.724.360.886</b>	<b>497.940.999</b>	<b>100.224.113.298</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.025.560.134	11.218.390.047	21.643.438.432	460.340.999	40.347.729.612
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	15.602.654.290	23.887.392.095	32.619.621.238	476.634.337	72.586.301.960
Khấu hao trong năm	395.456.946	757.340.388	2.607.444.073	7.520.004	3.767.761.411
Tài sản mất chờ xử lý (*)	-	(139.300.000)	(146.142.857)	-	(285.442.857)
<b>Số cuối năm</b>	<b>15.998.111.236</b>	<b>24.505.432.483</b>	<b>35.080.922.454</b>	<b>484.154.341</b>	<b>76.068.620.514</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	1.881.768.944	1.769.296.084	23.701.946.765	21.306.662	27.374.318.455
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.486.311.998</b>	<b>1.011.955.696</b>	<b>21.643.438.432</b>	<b>13.786.658</b>	<b>24.155.492.784</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 20.169.870.013 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ đầu tư Phát Triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh V.16b).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (\*) Một số tài sản cố định bị mất đã khấu hao hết giá trị còn lại bằng không đang chờ xử lý như sau:
- Máy khoan ống nhánh B101 02 cái
  - Xe đào đất bánh xích Komitsu-PC25 60XA 0356 01 chiếc

**9. Tài sản cố định vô hình**

Phần mềm máy tính. Chi tiết như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	340.000.000	340.000.000	
Mua trong năm	154.700.000		
Khấu hao trong năm		25.783.331	
<b>Số cuối năm</b>	<b>494.700.000</b>	<b>365.783.331</b>	<b>128.916.669</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	340.000.000		

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Cộng</u>
Công trình lắp đặt các tuyến ống cấp nước	491.392.740	545.067.195	(491.392.740)	-	545.067.195
Công trình khác	5.000.000	-	-	(3.000.000)	2.000.000
<b>Cộng</b>	<b>496.392.740</b>	<b>545.067.195</b>	<b>(491.392.740)</b>	<b>(3.000.000)</b>	<b>547.067.195</b>

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>16.701.613</b>	<b>94.936.080</b>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	16.701.613	94.936.080
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>836.428.834</b>	<b>1.204.495.828</b>
Ông Bùi Đình Quyết	2.536.800	462.102.340
Ông Trần Hữu Hoàn	13.611.992	166.062.000
Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	-	201.498.382
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Đức Cương	200.503.772	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Môi Trường Thuận Lâm Phát	137.571.210	-
Công ty Cổ phần DNP Holding	127.875.376	-
Công ty TNHH Song Toàn	116.018.473	-
Các nhà cung cấp khác	238.311.211	374.833.106
<b>Cộng</b>	<b>853.130.447</b>	<b>1.299.431.908</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Liên hiệp Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Đồng Nai	250.000.000	250.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Trần Minh	200.000.000	200.000.000
Các khách hàng khác	155.048.244	211.965.350
<b>Cộng</b>	<b>605.048.244</b>	<b>661.965.350</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	96.681.794	1.353.467.161	(1.367.289.265)	82.859.690
Thuế thu nhập doanh nghiệp	230.967.598	1.334.052.305	(1.158.258.807)	406.761.096
Thuế thu nhập cá nhân	46.200.000	515.516.540	(554.516.540)	7.200.000
Thuế tài nguyên	19.472.700	230.404.415	(230.068.800)	19.808.315
Tiền thuế đất	-	110.190.746	(110.190.746)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	309.651.765	3.880.663.534	(3.886.605.137)	303.710.162
<b>Cộng</b>	<b>702.973.857</b>	<b>7.427.294.701</b>	<b>(7.309.929.295)</b>	<b>820.339.263</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch 05%
- Cung cấp dịch vụ khác từ ngày 01/01/2023 đến 31/01/2023 10%
- Từ ngày 01/07/2023 đến 31/12/2023 áp dụng theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 08 hoặc 10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sạch do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.682.335.526	11.401.122.995
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	417.179.554	204.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.099.515.080	11.605.122.995
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	8.858.507.105	8.647.870.635
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi (thuế suất 20%)	2.241.007.975	2.957.252.360
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>2.219.903.016</b>	<b>2.321.024.599</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</b>	<b>(885.850.711)</b>	<b>(864.787.064)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>1.334.052.305</b>	<b>1.456.237.535</b>

**Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

##### **Vị trí đất**

	<b>Mức tiền thuê</b>
- Xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (diện tích 847,90 m <sup>2</sup> )	
+ Trước ngày 19/7/2021	41.400 VND/m <sup>2</sup>
+ Từ ngày 19/7/2021 đến ngày 18/7/2026	108.000 VND/m <sup>2</sup>
- Phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (diện tích 250,50 m <sup>2</sup> (từ ngày 18/02/2018 đến ngày 17/02/2023)	101.400 VND/m <sup>2</sup>

#### **Thuế bảo vệ môi trường**

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách Nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### **14. Phải trả người lao động**

Tiền lương và thưởng phải thanh toán cho nhân viên.

#### **15. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>104.461.980</b>	<b>293.508.224</b>
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai - Phải trả thu hộ tiền nước	104.461.980	293.508.224
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>686.517.917</b>	<b>539.139.611</b>
Kinh phí công đoàn	193.122.832	193.122.832
Bảo hiểm xã hội	25.327.190	23.513.080
Bảo hiểm y tế	31.964.780	32.949.770
Bảo hiểm thất nghiệp	40.594.777	40.225.597
Cổ tức phải trả	2.691.255	1.274.805
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	75.000.000	75.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	317.817.083	173.053.527
<b>Cộng</b>	<b>790.979.897</b>	<b>832.647.835</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### **16. Vay**

##### **16a. Vay ngắn hạn**

Khoản vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	1.875.000.000	5.000.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	1.875.000.000	1.875.000.000
Số tiền vay đã trả	(1.875.000.000)	(5.000.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.875.000.000</b>	<b>1.875.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 16b. Vay dài hạn

Khoản vay dài hạn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng nhà máy nước, hệ thống cấp nước 04 phường, xã với lãi suất 07%/năm, thời hạn vay 08 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.8).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.875.000.000	1.875.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	2.031.250.000	3.906.250.000
<b>Cộng</b>	<b>3.906.250.000</b>	<b>5.781.250.000</b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.906.250.000	5.781.250.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(1.875.000.000)	(1.875.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.031.250.000</b>	<b>3.906.250.000</b>

#### 16c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.887.786.824	994.488.546	(359.980.000)	3.522.295.370
Quỹ phúc lợi	1.497.874.997	497.244.273	(999.196.000)	995.923.270
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	324.000.000	(324.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>4.385.661.821</b>	<b>1.815.732.819</b>	<b>(1.683.176.000)</b>	<b>4.518.218.640</b>

#### 18. Vốn chủ sở hữu

##### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	23.450.000.000	31.510.500	8.182.730.659	14.119.130.549	45.783.371.708
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	9.944.885.460	9.944.885.460
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	1.251.797.394	(2.800.594.789)	(1.548.797.395)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(3.517.500.000)	(3.517.500.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>23.450.000.000</b>	<b>31.510.500</b>	<b>9.434.528.053</b>	<b>17.745.921.220</b>	<b>50.661.959.773</b>
Số dư đầu năm nay	23.450.000.000	31.510.500	9.434.528.053	17.745.921.220	50.661.959.773
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	9.348.283.221	9.348.283.221
Trích lập các quỹ năm nay	-	-	1.988.977.092	(3.804.709.911)	(1.815.732.819)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(7.035.000.000)	(7.035.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>23.450.000.000</b>	<b>31.510.500</b>	<b>11.423.505.145</b>	<b>16.254.494.530</b>	<b>51.159.510.175</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	8.442.000.000	8.442.000.000
Các cổ đông khác	15.008.000.000	15.008.000.000
<b>Cộng</b>	<b>23.450.000.000</b>	<b>23.450.000.000</b>

#### 18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.345.000	2.345.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 ngày 27 tháng 4 năm 2023 như sau:

	Số tiền (VND)
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 7.035.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 1.988.977.092
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.491.732.819
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 324.000.000

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cấp nước	41.059.915.950	39.738.958.600
Doanh thu hoạt động xây lắp	3.243.528.291	10.732.589.217
<b>Cộng</b>	<b>44.303.444.241</b>	<b>50.471.547.817</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền là 1.946.142.074 VND (năm trước là 2.773.598.129 VND)

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động cấp nước	20.635.267.275	20.867.052.630
Giá vốn hoạt động xây lắp	3.448.927.112	8.225.154.134
<b>Cộng</b>	<b>24.084.194.387</b>	<b>29.092.206.764</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Lãi tiền gửi ngân hàng.

**4. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.005.175.780	2.022.679.431
Chi phí vật liệu, bao bì	449.811.037	721.015.262
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	85.507.146	162.032.157
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.783.331	-
Chi phí bảo hành	298.755.474	514.886.673
Chi phí dịch vụ mua ngoài	445.758.844	255.015.762
Các chi phí khác	20.044.330	1.306.595
<b>Cộng</b>	<b><u>3.330.835.942</u></b>	<b><u>3.676.935.880</u></b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.017.901.250	5.435.904.736
Chi phí vật liệu quản lý	-	2.458.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	204.750.086	232.146.261
Chi phí khấu hao tài sản cố định	106.806.816	105.505.140
Thuế, phí và lệ phí	63.574.939	53.526.305
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(33.746.710)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	905.367.735	695.594.993
Các chi phí khác	482.654.426	397.805.861
<b>Cộng</b>	<b><u>7.747.308.542</u></b>	<b><u>6.922.941.296</u></b>

**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu phí bảo vệ môi trường nước thải	386.012.623	370.129.267
Thu tiền bảo trì trụ cứu hỏa	197.087.192	172.913.536
Các khoản khác	-	12.477
<b>Cộng</b>	<b><u>583.099.815</u></b>	<b><u>543.055.280</u></b>

**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bảo vệ môi trường	253.719.500	336.093.250
Phí bảo trì trụ cứu hỏa	-	172.913.536
Các khoản khác	8.062.791	-
<b>Cộng</b>	<b><u>261.782.291</u></b>	<b><u>509.006.786</u></b>

**8. Lãi trên cổ phiếu****8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.348.283.221	9.944.885.460
Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành <sup>(i)</sup>	(1.679.886.495)	(1.816.955.811)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	7.668.396.726	8.127.929.649
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.345.000	2.345.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>3.270</u></b>	<b><u>3.466</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (i) Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2023 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, Công ty ước tính dự kiến các khoản giảm trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu như sau:
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi tính theo tỷ lệ trích là 15% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2023 của Công ty.
  - Quỹ thưởng người quản lý: tính theo tỷ lệ trích là 2,97% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp. Tỷ lệ này xác định theo quỹ thưởng người quản lý kế hoạch (1,5 tháng lương bình quân thực hiện) chia cho lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch.

### 8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.152.499.924	5.274.986.269
Chi phí nhân công	20.221.462.497	21.845.198.549
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.793.544.742	3.924.795.322
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.894.906.823	5.635.465.372
Chi phí khác	2.099.924.885	2.516.574.844
<b>Cộng</b>	<b><u>35.162.338.871</u></b>	<b><u>39.197.020.356</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát*

Họ và tên	Chức vụ	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	641.908.000	797.000.000
Ông Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	565.092.000	683.000.000
Ông Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT	149.428.000	137.000.000
Ông Phạm Ngọc Tú	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	597.124.000	729.440.000
Ông Lê Thành Trung	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	63.000.000	-
Ông Trịnh Hùng Sơn	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	267.000.000	-
Ông Lê Chí Nguyên Thăng	Kế toán trưởng	398.368.000	500.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	63.000.000	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bà Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	205.692.000	408.560.000
Bà Ngô Thị Đài Trang	Thành viên ban kiểm soát	70.000.000	70.000.000
Bà Đặng Thị Thắm	Thành viên ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	25.000.000	70.000.000
Bà Trần Thị Hiền	Thành viên ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	45.000.000	-
<b>Cộng</b>		<b>3.090.612.000</b>	<b>3.395.000.000</b>

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai là cổ đông lớn của Công ty (sở hữu 36% vốn điều lệ).

##### Giao dịch với bên liên quan khác

Ngoài giao dịch cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, trong năm Công ty còn phát sinh giao dịch mua hàng với Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền là 125.772.284 VND (năm trước là 284.228.654 VND).

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

##### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.11 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm 2 lĩnh vực là cung cấp nước sạch và cung cấp dịch vụ xây lắp và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai. Do đó Công ty trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cung cấp nước sạch
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	41.059.915.950	3.243.528.291	44.303.444.241
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>41.059.915.950</b>	<b>3.243.528.291</b>	<b>44.303.444.241</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	20.424.648.675	(205.398.821)	20.219.249.854
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(11.078.144.484)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			9.141.105.370
Doanh thu hoạt động tài chính			1.560.382.632
Chi phí tài chính			(340.470.000)
Thu nhập khác			583.099.815
Chi phí khác			(261.782.291)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.334.052.305)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>			<u>9.348.283.221</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>754.310.195</u>	-	<u>754.310.195</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>3.744.559.906</u>	<u>48.984.836</u>	<u>3.793.544.742</u>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	-	-	-
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	<u>39.738.958.600</u>	<u>10.732.589.217</u>	<u>50.471.547.817</u>
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<u>39.738.958.600</u>	<u>10.732.589.217</u>	<u>50.471.547.817</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>18.871.905.970</u>	<u>2.507.435.083</u>	21.379.341.053
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			<u>(10.599.877.176)</u>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			10.779.463.877
Doanh thu hoạt động tài chính			1.153.991.624
Chi phí tài chính			(566.381.000)
Thu nhập khác			543.055.280
Chi phí khác			(509.006.786)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			<u>(1.456.237.535)</u>
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>			<u>9.944.885.460</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>646.562.740</u>	-	<u>646.562.740</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>3.882.768.251</u>	<u>42.027.071</u>	<u>3.924.795.322</u>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>	-	-	-
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Các tài sản phân bổ theo bộ phận	<u>26.521.174.697</u>	<u>2.417.581.911</u>	28.938.756.608
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			36.016.141.365
<i>Tổng tài sản</i>			<u>64.954.897.973</u>
Nợ phải trả phân bổ theo bộ phận	<u>122.163.315</u>	<u>1.336.015.376</u>	1.458.178.691
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			12.337.209.107
<i>Tổng nợ phải trả</i>			<u>13.795.387.798</u>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
<b>Số đầu năm</b>			
Các tài sản phân bổ theo bộ phận	29.205.960.383	9.322.828.585	38.528.788.968
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			28.995.307.242
<b>Tổng tài sản</b>			<b>67.524.096.210</b>
<b>Nợ phải trả phân bổ theo bộ phận</b>	656.777.212	1.389.486.890	2.046.264.102
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			14.815.872.335
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>16.862.136.437</b>

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Thị Hoa  
Người lập biểu

Lê Chí Nguyên Thăng  
Kế toán trưởng



Trịnh Hùng Sơn  
Giám đốc





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**  
Địa chỉ: Số 52 - Cách Mạng Tháng Tám, P.Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.  
Điện thoại: (0251)3847241; Fax: (0251)3840797;  
MST : 3600978879 Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 02/BC-BKS-DVW

Biên Hòa, ngày 28 tháng 03 năm 2024

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

### **A. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023:**

#### **I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Công ty) đã được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C, Ban kiểm soát thẩm định và thống nhất các nội dung trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty.

#### **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:**

##### **1. Giới hạn kiểm tra:**

Ban Kiểm soát xác định giới hạn như sau: Không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, hàng tồn kho, sản phẩm dở dang tại thời điểm 31/12/2023; không thực hiện xác minh, đối chiếu chứng từ và hóa đơn đầu vào đơn vị đã kê khai khấu trừ và đã hạch toán trong năm 2023; không tổ chức đối chiếu, xác nhận tất cả các khoản nợ phải thu, nợ phải trả.

##### **2. Phương pháp kiểm tra:**

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu căn cứ số liệu trên Báo cáo tài chính, sổ kế toán, hóa đơn và chứng từ do đơn vị xuất trình tại thời điểm kiểm tra.

### 3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%) TH/KH năm 2023	Tỷ lệ (%) TH năm 2023/2022
<b>I Sản lượng nước sản xuất và tiêu thụ</b>							
1	Sản lượng sản xuất	m <sup>3</sup>	6.020.996	6.046.977	6.118.626	101,18%	101,62%
	Sản lượng nước sạch	m <sup>3</sup>	5.740.392	5.663.818	5.855.727	103,39%	102,01%
	Sản lượng nước thô	m <sup>3</sup>	280.604	283.159	262.899	92,85%	93,69%
2	Sản lượng nước ghi thu	m <sup>3</sup>	5.029.423	5.064.964	5.190.282	102,47%	103,20%
	Sản lượng nước sạch	m <sup>3</sup>	4.756.707	4.706.633	4.934.759	104,85%	103,74%
	Sản lượng nước thô	m <sup>3</sup>	272.716	275.231	255.523	92,84%	93,70%
3	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	17,18	16,90	15,17	Giảm 1,73%	Giảm 2,01%
<b>II Hoạt động sản xuất kinh doanh</b>							
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	52.168,60	48.241,58	46.446,92	96,28%	89,03%
	- Doanh thu SX nước	Tr.đồng	39.738,96	40.096,58	41.059,91	102,40%	103,32%
	- Doanh thu lắp đặt,	Tr.đồng	10.732,59	7.000,00	3.243,53	46,34%	30,22%
	- Doanh thu HĐTC và Doanh thu khác	Tr.đồng	1.153,99	500,00	1.631,94	326,39%	141,42%
	- Thu nhập khác	Tr.đồng	543,06	645,00	583,09	90,40%	107,37%
2	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	29.092,21	28.286,00	24.084,19	85,15%	82,79%
3	Chi phí bán hàng	Tr.đồng	3.676,94	3.550,00	3.330,84	93,83%	90,59%
4	Chi phí quản lý DN	Tr.đồng	6.922,94	6.585,00	7.747,31	117,65%	111,91%
5	Chi phí khác	Tr.đồng	509,00	594,00	261,78	44,07%	51,43%

6	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr. đồng	11.401,12	8.836,27	10.682,34	120,89%	93,70%
7	Thuế TNDN	Tr. đồng	1.456,24	1.120,05	1.334,05	119,11%	91,61%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	9.944,89	7.716,22	9.348,28	121,15%	94,00%
9	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tr. đồng	7.719,71	7.829,00	7.427,29	94,87%	96,21%
10	Đầu tư XDCB hoàn thành và mua sắm TSCĐ	Tr. đồng	496,39	8.681,17	547,07	6,30%	110,21%

Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu năm 2023 là 54,36% giảm 3,28% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu chi phí lắp đặt hệ thống nước giảm. Chi phí bán hàng giảm 9,41% so với cùng kỳ chủ yếu do chi phí nguyên vật liệu, bao bì giảm do số lượng đồng hồ lắp đặt mới giảm so với cùng kỳ 2022. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 11,91% so với cùng kỳ chủ yếu do chi phí nhân công tăng (năm 2023 tăng thêm 1 người quản lý), đối với khoản chi phí này thì khoản mục chi phí nhân công chiếm 77,68% chi phí quản lý phát sinh trong kỳ.

Công ty thực hiện Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015, Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi là 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với hoạt động cung cấp nước sạch, các hoạt động còn lại áp dụng với mức thuế suất 20%.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty giảm bằng 93,7% so với cùng kỳ năm 2022; so với kế hoạch đạt 120,89%. Lợi nhuận sau thuế bằng 94% so với cùng kỳ và bằng 121,15% so với kế hoạch năm.

Nhìn chung, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 31/3/2023 ngoại trừ chỉ tiêu doanh thu lắp đặt, sửa chữa hệ thống nước. Nguyên nhân chỉ tiêu này giảm mạnh do số lượng BCT lắp đặt năm 2023 giảm đáng kể so với năm 2022: năm 2022 là 8.241 BCT (trong đó của Dowaco là 7.285 BCT), năm 2023: 992 BCT (trong đó của Dowaco là 451 BCT).

#### **4. Tình hình đầu tư, xây dựng và mua sắm tài sản:**

##### **4.1. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định:**

- Tài sản cố định hữu hình tăng mới giá trị 548.935.740 đồng, trong đó: hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản: 491.392.740 đồng; mua mới: 57.543.000 đồng (van công động cơ điện DN200).

- Tài sản cố định vô hình tăng mới: phần mềm kế toán Accnet với tổng giá trị là 154.700.000 đồng.

- Chi phí khấu hao TSCĐ trong năm 2023 là: 3.793.544.742 đồng (trong đó: khấu hao TSCĐ hữu hình: 3.767.761.411 đồng, khấu hao TSCĐ vô hình: 25.783.331 đồng) chiếm tỉ lệ 10,79% chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công ty đã bị mất các tài sản cố định gồm: 02 máy khoan ống nhánh, 01 máy khoan băng đường và 01 xe đào đất B.xích KOMTSU-PC25 60XA 0356, tổng trị giá: 315.990.431 đồng (tất cả tài sản trên đã khấu hao hết), hiện nay Công ty chưa tiến hành lập biên bản tìm nguyên nhân, xác định người chịu trách nhiệm, hướng xử lý... Đề nghị thực hiện các thủ tục xử lý đối với tài sản bị mất theo quy định.

#### 4.2. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản:

Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 là 545.067.195 đồng, bao gồm các công trình cơ bản như sau:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Công trình: nâng công suất NM nước Hóa An thêm 5.000 m3/ngày đêm	44.200.000	Thẩm tra dự toán chuẩn bị đầu tư và lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật
2	TOCN HDPE D110, D63 phục vụ các hộ dân trong hẻm 183, tại Đường Phạm Văn Diêu	102.560.236	Đã nghiệm thu ngày 07/12/2023
3	TOCN HDPE D110 phục vụ các hộ dân trong hẻm 1477, tại Đ. Bùi Hữu Nghĩa	104.871.257	Đã nghiệm thu ngày 13/12/2023
4	TOCN HDPE D90, D63 phục vụ các hộ dân trong hẻm 255, tại Đ. Phạm Văn Diêu	126.494.211	Đã nghiệm thu ngày 01/12/2023
5	LĐ TOCN HDPE D110 phục vụ các hộ dân trong hẻm 34, tại Đ. Bùi Hữu Nghĩa	45.467.880	Đang thực hiện
6	Nâng công suất NM nước Hóa An THÊM 3000m3/ngày/đêm	4.800.000	Thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật
7	LĐ TOCN HDPE D110, D63 phục vụ các hộ dân trong hẻm 122, tại Đ. Bùi Hữu Nghĩa	36.660.870	Đang thực hiện
8	LĐ TOCN HDPE D110 phục vụ các hộ dân trong hẻm quán cây Sake, tại hẻm Đ. Bùi Hữu Nghĩa	38.312.350	Đang thực hiện
9	LĐ TOCN HDPE D110 phục vụ các hộ dân cuối hẻm 314, tại Đ. Bùi Hữu Nghĩa	29.945.650	Đang thực hiện
10	Khác	11.754.741	Nhiên liệu phục vụ LĐ HTN
	<b>Tổng cộng</b>	<b>545.067.195</b>	

Đến ngày 31/12/2023, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang là 547.067.195 đồng bao gồm các công trình xây dựng cơ bản như bảng trên và Chi phí thẩm định nâng công suất nhà máy Hóa An: 2.000.000 đồng.

Các tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2023 bao gồm các công trình: TOCN HDPE D110 phục vụ cho: các hộ dân trong hẻm 244 (số nhà A2/21), các hộ dân gần văn phòng KP4 (số nhà 183/28/21), các hộ dân trong hẻm 192 và các hộ dân trong hẻm 310 (số nhà 310/23). Tuy nhiên, các công trình này đã có Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng cuối năm 2022.

#### 5. . Quản lý doanh thu, công nợ phải thu, phải trả:

Căn cứ chuẩn thu tháng 12/2023 tình hình cung cấp nước thể hiện qua bảng số liệu sau:

TT	Đối tượng KH	NĂM 2022		NĂM 2023		Tỷ lệ tăng trưởng	
		Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m <sup>3</sup> /năm m)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m <sup>3</sup> /năm )	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m <sup>3</sup> /năm m)
1	Tổ chức	286	364.402	288	361.883	2	-2.519
	Tỷ lệ %	1,47%	7,66%	1,44%	7,33%	0,36%	-1,39%
2	Tư gia	19.184	4.389.758	19.733	4.572.876	549	183.118
	Tỷ lệ %	98,53%	92,34%	98,56%	92,67%	99,64%	101,4%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19.470</b>	<b>4.754.160</b>	<b>20.021</b>	<b>4.934.759</b>	<b>551</b>	<b>180.599</b>

- Tổng sản lượng tiêu thụ nước sạch năm 2023 tăng 180.599 m<sup>3</sup> so với năm 2022 (tổ chức giảm 2.519 m<sup>3</sup>, hộ gia đình tăng 183.118m<sup>3</sup>) và bằng 102,47% kế hoạch.

- Tính đến thời điểm cuối năm 2023, Nhà máy nước Hóa An sản xuất với công suất 15.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, sản lượng sản xuất bình quân đạt 106,95% công suất khai thác của nhà máy (16.043/15.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm), sản lượng tiêu thụ đạt 90,13% (13.520/15.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm), tỷ lệ thất thoát 15,73%; Kế hoạch mua nước để bổ sung nguồn nước cung cấp cho khách hàng chưa thực hiện trong năm 2023.

- Trong những năm tiếp theo, Công ty cần đề ra kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tại của Công ty và tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác phòng chống thất thoát nước.



Tổng số nợ phải thu ngắn hạn và dài hạn thể hiện qua bảng số liệu sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
<b>1</b>	<b>Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/12/2023</b>	<b>3.789.080.319</b>
	- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.164.625.551
	+ Tiền nước phải thu	915.808.445
	+ Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	1.325.962.997
	+ Công ty CP đầu tư Tín Nghĩa Á Châu	1.035.265.653
	+ Ban quản lý dự án thành phố Biên Hòa	1.289.881.020
	+ Các khách hàng khác	597.707.436
	- Trả trước cho người bán ngắn hạn	79.776.257
	- Phải thu ngắn hạn khác	264.000.000
	- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.719.321.489)
<b>2</b>	<b>Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2023</b>	<b>11.679.270.954</b>
	- Phải trả người bán ngắn hạn	853.130.447
	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	605.048.244
	- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	820.339.263
	- Tiền lương phải trả cho người lao động	2.129.374.909
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	87.179.554
	- Phải trả ngắn hạn khác	790.979.897
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.875.000.000
	- Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	4.518.218.640

Phải thu ngắn hạn của khách hàng là tiền nước và tiền lắp đặt hệ thống nước cho khách hàng. Phải thu tiền nước tồn tại thời điểm 31/12/2023 là 915.808.445 đồng, chủ yếu do chuẩn thu tiền nước tháng 12/2023 còn tồn 906.256.091 đồng, sang tháng sau sẽ thu. Còn lại hóa đơn các tháng trước chưa thu được là 9.552.354 đồng.

Phải thu ngắn hạn khác là khoản tạm ứng của cán bộ nhân viên để thực thi các công việc của Công ty.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn, Công ty tiếp tục theo dõi các khoản nợ của khách hàng. Trong năm 2023, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng các khoản nợ tiền nước.

Năm 2018, Công ty thực hiện vay Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư “Hệ thống cấp nước khu vực 04 phường xã” theo Hợp đồng số 02/2018/HĐTD-TD ngày 18/1/2018 với số tiền vay: 15 tỷ đồng, lãi suất 7%/năm. Dư nợ đến 31/3/2023 là 3.906.250.000 đồng.

## 6. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Kiểm toán các chỉ tiêu cơ bản về tài chính phản ánh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	61,77	58,72
	Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	38,23	41,28
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	21,23	24,97
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	78,76	75,03
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,27	0,33
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	3,44	3,08
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,39	3,03
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu hoạt động</b>			
	Hệ số bảo toàn vốn	lần	1,01	1,1
<b>5</b>	<b>Tỷ suất sinh lợi</b>			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	14,11	14,18
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%	18,36	20,42
	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	21,10	19,7

- Biến động cơ cấu tài sản năm 2023: Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/tổng tài sản tăng và tỷ trọng tài sản dài hạn/tổng tài sản giảm so với cùng kỳ năm 2022 chủ yếu do “ các khoản tương đương tiền” năm 2023 tăng, các khoản phải thu ngắn hạn giảm mạnh so với năm 2022.

- Biến động cơ cấu nguồn vốn năm 2023: tỷ trọng vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản tăng từ 75,03% tăng lên 78,76%. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm từ 0,33 giảm xuống còn 0,27, cho thấy tình hình tài chính Công ty được cải thiện tốt. Do trong năm, Công ty đã trả khoản nợ vay của Quỹ đầu tư phát triển: 1.875 triệu đồng. Vốn chủ sở hữu năm 2023 cũng tăng 0,98% so với năm 2022.

- Các hệ số khả năng thanh toán đủ đảm bảo khả năng thanh toán, tính thanh khoản cao trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Chỉ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh tăng so với cùng kỳ nguyên nhân do năm 2023 khoản nợ ngắn hạn giảm so với năm 2022. Trong năm, Công ty đã cân đối các nguồn để trả nợ vay, đảm bảo sản xuất kinh doanh và an toàn tài chính.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 thấp hơn so với cùng kỳ năm trước nên các chỉ tiêu về tỷ suất sinh lợi (ROA, ROE, ROS) thấp hơn so với năm 2022.

- Nhìn chung, năm 2023 Công ty không có rủi ro về tài chính, khả năng thanh toán an toàn, hiệu quả kinh doanh năm 2023 tăng trưởng khá tốt. Tổng doanh thu thực hiện: 46.446.926.688 đồng, đạt 96,28% kế hoạch năm. Do Doanh thu xây lắp chỉ đạt 46,34% kế hoạch năm và bằng 30,22% so với cùng kỳ năm 2021. Tuy nhiên, lợi nhuận thực hiện đã hoàn thành vượt mức kế hoạch năm (121,15%) và bằng 94% so với năm 2022.

## **7. Công tác tài chính kế toán**

- Công tác kế toán: tổ chức bộ máy kế toán tinh gọn, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chấp hành quy định của pháp luật và Quy chế tài chính trong quản lý tài chính và công tác tài chính kế toán. Sử dụng nguồn vốn đúng mục đích. Kế toán áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính. Thực hiện đúng các quy định về kế toán, kiểm toán, hóa đơn tài chính. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo thuế và nộp ngân sách.

Công tác kế toán còn tồn tại một số hạn chế: Hồ sơ, chứng từ kế toán còn chưa đầy đủ, kế toán cần xác định rõ bản chất nghiệp vụ để hạch toán vào chi phí cho phù hợp, đề nghị chứng từ kế toán phải được lập đúng theo Biểu mẫu chứng từ được quy định tại Thông tư 200/TT-BTC.

Nghị định 44/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 8%, tuy nhiên một số mặt hàng/ dịch vụ của Công ty chưa áp dụng đúng quy định trên.

Trong năm 2023, Công ty đã bị các cơ quan chức năng phạt vi phạm hành chính như sau: Hành vi vi phạm hành chính được quy định tại khoản a điểm 2 Điều 8 Chương II Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường với số tiền: 6.000.000 đồng.

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Thành phố Hồ Chí Minh theo số 1.0169/24/TC-AC ngày 22/02/2024.

## **8. Công tác tổ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động:**

- Tổng số lao động thực tế của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023: 93 người, giảm 9,5% so với năm 2022.

- Tổ chức, phân công lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận. Việc bố trí, sắp xếp lao động tương đối hợp lý, đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện nay.

- Hàng năm, Công ty tổ chức cho toàn thể CB.CNV khám sức khỏe định kỳ, tổ chức đi tham quan du lịch theo thỏa ước lao động tập thể quy định ban hành.

- Công ty thực hiện quy chế trả lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định. Tổng thu nhập thực tế bình quân của Người lao động: 13.100.000 đồng/người/tháng, giảm 1,5% so với kế hoạch.

### III. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC:

#### 1. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên hoạt động chuyên trách: 01 người giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 người giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên hoạt động chuyên trách: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị, 02 người giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ, ban hành 15 Nghị quyết và 6 Quyết định của Hội đồng quản trị về những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị chỉ đạo kịp thời mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Thông qua các báo cáo của Giám đốc Công ty tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và thông qua nội dung đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính và điều hành Công ty của Giám đốc, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, chủ động trong việc chỉ đạo điều hành...

- Hội đồng quản trị tiến hành các phiên họp định kỳ để trao đổi, bàn bạc các vấn đề liên quan việc chỉ đạo, điều hành hoạt động Công ty. Thường xuyên theo dõi công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty, phối hợp với Ban kiểm soát giám sát các vấn đề

- Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

*DVT: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		23.450.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		9.944.885.460
3	Trích lập các quỹ $(a+b+c+d)$		3.804.709.911

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
a	Quỹ đầu tư phát triển	20%	1.988.977.092
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14%	1.392.283.964
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	10%	994.488.546
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	4%	397.795.418
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	99.448.855
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		324.000.000
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ</b>		<b>6.140.175.549</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang</b>		<b>7.801.035.760</b>
<b>6</b>	<b>Tổng lợi nhuận còn lại</b>		<b>13.941.211.309</b>
<b>7</b>	<b>Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL</b>	<b>30%</b>	<b>7.035.000.000</b>
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023</b>		<b>6.906.211.309</b>

Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất và chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo sự ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

## **2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

- Ban Giám đốc gồm 04 thành viên (01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng) đều thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban Giám đốc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Ban Giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động của doanh nghiệp: công tác thi công lắp đặt, hoạt động sản xuất của nhà máy nước; công tác đầu tư mua sắm TSCĐ; công tác quản trị doanh nghiệp; chính sách đối với người lao động..., đảm bảo hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, lợi ích của cổ đông và người lao động.

- Ban Giám đốc luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra, có các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Định kỳ hàng Quý, Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị các chỉ tiêu tài chính đã thực hiện trong kỳ. Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Giám đốc báo cáo tình hình SXKD, trình bày phương hướng kế hoạch trong quý kế tiếp để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá kết quả thực hiện và cho ý kiến chỉ đạo.

### **3. Tình hình giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan của Công ty:**

Trong năm 2023, các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có.

### **4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, Ban quản lý điều hành và cổ đông:**

- HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty và theo quy chế quản trị Công ty.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty phát huy năng lực của bộ máy quản trị điều hành, vai trò và trách nhiệm trước CB-CNV, cổ đông của Công ty; chấp hành qui định của pháp luật trong việc quản lý điều hành.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi, góp ý với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Ban quản lý điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

- Giám sát Công ty trong việc quan hệ với cổ đông: trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại của cổ đông.

## **IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

### **1. Phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028:**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và được phân công nhiệm vụ như sau:

- *Nguyễn Thị Mai Hạnh (Trưởng BKS)*: Chịu trách nhiệm chung về các hoạt động của Ban kiểm soát. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các Quy chế hoạt động, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, công tác tài chính của Công ty, kiểm tra hồ sơ mua sắm TSCĐ, đầu tư XD CB. Phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS. Tổng hợp và lập các báo cáo của BKS.

- *Ngô Thị Đài Trang (Thành viên BKS)*: Kiểm tra chi phí SXKD của Công ty, chi phí sản xuất nước, chi phí xây lắp, giá vốn hoạt động SXKD. Kiểm tra, xem xét

việc thực hiện các quan hệ, nghĩa vụ của Công ty với cổ đông, nhà đầu tư, nghĩa vụ của công ty đại chúng.

- *Trần Thị Hiền (Thành viên BKS)*: Kiểm tra doanh thu, công nợ phải thu, phải trả. Kiểm tra hồ sơ của các công trình lắp đặt, việc ký kết và thực hiện các hợp đồng lắp đặt. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

## 2. Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2023:

Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát thực hiện theo mức tiền lương, thù lao đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Tổng hợp tiền lương, thù lao năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương năm 2023	Tiền Thù Lao	Tiền Thưởng (Quỹ thưởng NQL năm 2022)
1	Đỗ Thị Thúy Hằng (từ 01/1/2023 – 31/3/2023)	Trưởng BKS	57.000.000		35.000.000
2	Đặng Thị Thắm (từ 01/1/2023-31/3/2023)	Thành viên		15.000.000	10.000.000
3	Ngô Thị Đài Trang	Thành viên		60.000.000	10.000.000
4	Nguyễn Thị Mai Hạnh (từ 01/4/2023)	Trưởng ban		63.000.000	
5	Trần Thị Hiền (từ 01/4/2023)	Thành viên		45.000.000	
<b>Tổng cộng</b>			<b>57.000.000</b>	<b>183.000.000</b>	<b>55.000.000</b>

(Tiền lương quyết toán sẽ được thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và xã hội, mức lương và thù lao trên bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân và Công ty đã trừ thuế TNCN theo qui định)

## 3. Thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023 Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được quy định. Cụ thể như sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trong quản lý, điều hành; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc triển khai

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, việc thực hiện qui chế quản trị nội bộ, qui chế tài chính, các quy chế về quản trị doanh nghiệp...

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư XDCB, việc chấp hành chế độ, chính sách Nhà nước, việc thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông, nghĩa vụ công bố thông tin và các nghĩa vụ của công ty đại chúng...

- Xem xét tính hợp lệ và sự phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Xem xét, kiểm tra Báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, hàng năm của doanh nghiệp. Phối hợp với Phòng Tài chính kế toán làm rõ các nội dung trong Báo cáo tài chính, đảm bảo tính hợp lệ trong công tác kế toán và quản trị tài chính doanh nghiệp. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2023. Xem xét các báo cáo soát xét, báo cáo tài chính đã kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt được các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, năm.

- Báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp với các nội dung sau:

- Thẩm định BCTC năm 2022, tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

- Bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023 và phân công nhiệm vụ của thành viên BKS

- Thẩm định BCTC và tình hình hoạt động của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023.

Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với nhau qua điện thoại, email nhằm hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát đều làm việc kiêm nhiệm nên đôi khi gặp khó khăn trong công việc.

#### **4. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:**

- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định. Phân công, phân nhiệm các thành viên trong Ban để phối hợp thực hiện nhiệm vụ năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình quản trị, việc quản lý, sử dụng vốn tại Công ty



cổ phần.

- Giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc; sự phối hợp hoạt động theo quyền hạn, nhiệm vụ của Ban điều hành. Xem xét việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Giám sát việc thực hiện qui chế nội bộ về quản trị Công ty, thực hiện quyền và nghĩa vụ cổ đông, báo cáo và công bố thông tin của công ty cổ phần, các nghĩa vụ của công ty đại chúng.

- Hỗ trợ bộ phận kế toán về công tác chuyên môn. Hỗ trợ các công việc liên quan đến hoạt động của công ty cổ phần đại chúng, tổ chức giao dịch trên sàn chứng khoán.

- Kiểm tra định kỳ sổ sách, chứng từ kế toán, các tài liệu có liên quan. Xác nhận số liệu báo cáo tài chính & kết quả kinh doanh 6 tháng và cả năm. Lập các báo cáo cho Ban điều hành và Đại hội đồng cổ đông theo qui định.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát qui định tại Điều lệ Công ty, qui chế hoạt động của Ban kiểm soát hoặc do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

## **B. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:**

Sau khi thực hiện công tác kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 tại Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng cấp nước Đồng Nai, Ban Kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị sau:

### **I. Nhận xét:**

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định hướng và Nghị quyết đại hội cổ đông. Các chỉ tiêu: sản lượng, sản xuất, ghi thu, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách... đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được giao.

Thu nhập CB.CNV ổn định, đảm bảo được công ăn việc làm, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Các tổ chức, đoàn thể hoạt động đúng theo định hướng và Điều lệ.

Các công tác phòng chống thất thoát nước: thay thế, bảo hành đồng hồ, sửa chữa hệ thống cho khách hàng, kịp thời sửa chữa ống bể... được tiến hành triệt để nhằm giảm tỷ lệ thất thoát cho Công ty.

- Chất lượng nguồn nước đạt tiêu chuẩn chất lượng nước của Bộ y tế theo đúng quy định do Trung Tâm kiểm soát Bệnh tật thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kiểm tra hàng tháng, đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng.

## **II. Kiến nghị**

Trên cơ sở hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2023, Ban Kiểm soát đề xuất một số kiến nghị sau:

- Rà soát ban hành các Quy chế, quy trình hoạt động của Công ty để làm cơ sở thực hiện.

- Tiếp tục làm việc với các cơ quan nhà nước có liên quan về thủ tục xin miễn tiền thuê đất của Trạm bơm nước thô Hóa An (hợp đồng thuê đất số 40/HĐTĐ ngày 31/5/2017).

- Đề nghị kế toán tăng cường kiểm tra, rà soát các khoản thuế và phí để đảm bảo nộp đúng và đủ quy định của nhà nước.

- Nhà máy nước Hoá An công suất được cấp phép khai thác là 15.000m<sup>3</sup>/ngày, tuy nhiên theo Báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh và XDCB năm 2023 thì sản lượng khai thác của Công ty bình quân đã vượt công suất của nhà máy. Đề nghị Ban điều hành có giải pháp để khắc phục tình trạng nêu trên để đảm bảo việc tuân thủ các quy định về sử dụng, khai thác tài nguyên nước cũng như đảm bảo nguồn nước đáp ứng nhu cầu cấp nước cho khách hàng.

- Tăng cường công tác kiểm tra bảo trì hệ thống cấp nước, đồng hồ khách hàng, bảo dưỡng máy móc thiết bị hoạt động sản xuất của nhà máy nước để đảm bảo an toàn, hiệu quả. Đồng thời, phân kỳ kiểm tra, cải tạo, thay thế các đường ống cũ, xây dựng kế hoạch chi phí liên quan đến công tác bảo trì, bảo dưỡng đối với máy móc, thiết bị để đảm bảo cân đối tình hình tài chính của Công ty.

- Mở rộng phát triển khách hàng. Tập trung nhiệm vụ chống thất thoát. Tăng cường công tác quản lý mạng, công tác kiểm tra đường ống, kiểm tra đồng hồ khách hàng và quản lý ghi thu.

- Tiếp tục thực hiện công tác quản trị tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, theo dõi và thu hồi các khoản công nợ phải thu. Ngoài các khoản nợ đã trích lập dự phòng, đề nghị Công ty thực hiện phân loại tuổi nợ và trích lập dự phòng các khoản phải thu theo quy định.

- Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn cho cán bộ nhân viên công ty giúp nâng cao năng lực và trách nhiệm trong công việc, đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác sản xuất kinh doanh và điều hành quản lý.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về việc về kết quả kinh doanh của Công ty; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc năm 2023 và nhiệm kỳ IV (2023-2028); Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 xem xét.

Trân trọng.!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Lưu VT, BKS .

*D:HUONG/TLDHCD2024*

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Mai Hạnh**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**  
Địa chỉ: Số 52 - Cách Mạng Tháng Tám, P.Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.  
Điện thoại: (0251)3847241; Fax: (0251)3840797;  
MST : 3600978879 Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 04/TT- HĐQT-DVW

Biên Hòa, ngày 28 tháng 03 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024 như sau:

### I. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	SỐ TIỀN
1	Vốn điều lệ		23.450.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		9.348.283.221
3	Trích lập các quỹ (a+b+c+d)		4.506.629.949
a	Quỹ đầu tư phát triển	30%	2.804.484.966
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14%	1.308.759.651
	- Quỹ khen thưởng	4%	373.931.329
	- Quỹ phúc lợi	10%	934.828.322
c	Quỹ công tác XH cộng đồng	1%	93.482.832
d	Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		299.902.500
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		4.841.653.272
5	Lợi nhuận còn lại các năm chuyển sang		6.906.211.309
6	Tổng lợi nhuận còn lại		11.747.864.581
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	20%	4.690.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024		7.057.864.581

(\* Ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2023

## II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	SỐ TIỀN
1	Vốn điều lệ		23.450.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		7.869.000.000
3	Trích lập các quỹ (a+b+c+d)		3.811.050.000
a	Quỹ đầu tư phát triển	30%	2.360.700.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14%	1.101.660.000
	- Quỹ khen thưởng	4%	314.760.000
	- Quỹ phúc lợi	10%	786.900.000
c	Quỹ công tác XH cộng đồng	1%	78.690.000
d	Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)		270.000.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		4.057.950.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm chuyển sang		7.057.864.581
6	Tổng lợi nhuận còn lại		11.115.814.581
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	15%	3.517.500.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

D:HUONG/TLĐHCD2024

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**  
Địa chỉ: Số 52 -Cách Mạng Tháng Tám, P.Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.  
Điện thoại: (0251)3847241; Fax: (0251)3840797;  
MST : 3600978879 Website: <http://www.dvxden.com>

Số: 65 /TTr- HĐQT-DVW

Biên Hòa, ngày 28 tháng 03 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v : **Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội V/v hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHCD-DVW ngày 31/3/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

### 1/ Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện năm 2023:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 607.400.000 đồng
- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách (tháng 1-3): 80.990.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 477.000.000 đồng

### 2/ Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

STT	Nội dung	Số lượng (người)	Mức tạm ứng (đồng/người/ tháng)	Mức thù lao (đồng/người/ tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	36.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4		7.000.000
3	Trưởng BKS không chuyên trách	1		7.000.000

4	Thành viên Ban kiểm soát	2		5.000.000
5	Người phụ trách quản trị công ty	1		4.000.000

(Tiền lương quyết toán sẽ được thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và xã hội).

Hội đồng quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.  
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV. HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT-HĐQT./.

D:HUONG/TLĐHCD2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**  
Địa chỉ: Số 52- Cách Mạng Tháng Tám, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.  
Điện thoại: (0251)3847241; Fax: (0251)3840797;  
MST : 3600978879 Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 06 /TTr- BKS-DVW

Biên Hòa, ngày 28 tháng 03 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v : **Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết theo qui định của cơ quan có thẩm quyền.

Đồng thời kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 Công ty trong số các Công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.


Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu VT-HĐQT./.

D.HUONG/TLĐHĐCĐ2024

  
**Nguyễn Thị Mai Hạnh**







**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**  
Địa chỉ: Số 52 -Cách Mạng Tháng Tám, P.Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.  
Điện thoại: (0251)3847241; Fax: (0251)3840797;  
MST : 3600978879 Website: <http://www.dvxden.com>

Số: 07 /TTr- HĐQT-DVW

Biên Hòa, ngày 28 tháng 03 năm 2024

## TỜ TRÌNH

**V/v: Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số: 47121000351 cấp ngày 16/08/2012 cho Dự án Nhà máy xử lý nước Hóa An.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ và Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số: 47121000351 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/08/2012 cho Dự án Nhà máy xử lý nước Hóa An.
- Căn cứ Văn bản số: 6007/SKHĐT-THQH ngày 19/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét chấp thuận việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số: 47121000351 do UBND tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/08/2012 cho Dự án Nhà máy xử lý nước Hóa An, như sau:

- Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh Quy mô công suất nước sạch từ 15.000m<sup>3</sup>/ngày lên 20.000m<sup>3</sup>/ngày; Các nội dung khác điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV. HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT-HĐQT./.

D.HUONG/TLĐHCD2024

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn





**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**  
 Địa chỉ: Số 52 -Cách Mạng Tháng Tám, P.Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.  
 Điện thoại: (0251)3847241; Fax: (0251)3840797;  
 MST : 3600978879 Website: <http://www.dvxcn.com>



Số: /2024/BB-ĐHCĐ-DVW Biên Hòa, ngày tháng 03 năm 2024

## BIÊN BẢN HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CỦA CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

- **Tên công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DWCS)

- **Địa chỉ trụ sở chính:** số 52 Cách mạng tháng 8, phường Quyết Thắng, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Giấy ĐKKD:** số 3600978879 đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 04/5/2023.

#### A- THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI:

- Thời gian: vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày **09** tháng **4** năm **2024** (Thứ ba).

- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai, số 52 Cách mạng tháng 8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

#### B- THÀNH PHẦN THAM DỰ :

Ngay thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời: ..... cổ đông

- Tham dự Đại hội có ..... cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền, tương đương ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % / Vốn điều lệ.

#### C. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

##### I. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

1. Đại hội đã nghe Ông Phạm Ngọc Tú - Phó Giám đốc Công ty đọc Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự Đại hội.

2. Đại hội đã nghe Bà Trần Thị Hiền - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, như sau:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: ..... cổ đông.

- Tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự: 2.345.000 cổ phần có quyền biểu quyết.



- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có ..... cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền, tương đương ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã đủ điều kiện để khai mạc và tiến hành theo quy định.

## **II. Thủ tục khai mạc Đại hội đồng cổ đông:**

1/ Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

2/ Thông qua danh sách Chủ tọa Đại hội và Ban Thư ký Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Anh Tuấn                      - Chủ tịch HĐQT

3/ Chủ tọa Đại hội cử Ban Thư ký để ghi lại nội dung và diễn biến của Đại hội, gồm 01 người :

- Bà Nguyễn Thị Tân Hường – Người phụ trách quản trị Công ty

4/ Ban tổ chức Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí 100 % (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội) thông qua tờ trình đề cử Ban kiểm phiếu gồm 3 người:

1. Bà Trần Thị Hiền    - Trưởng ban.

2. Bà Kiều Phương Thảo                                      - Thành viên

3. Ông Lê Duy Phong    - Thành viên.

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ: Kiểm Thê biểu quyết, Phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của các cổ đông dự họp báo cho Ban Thư ký để ghi vào Biên bản Đại hội.

5/ Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí .....% (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

## **III. Nội dung chính và diễn tiến Đại hội:**

### **1. Đại hội đã nghe các nội dung báo cáo như sau:**

- ❖ Báo cáo kết quả SXKD năm 2023. Kế hoạch kinh doanh năm 2024.
- ❖ Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023. Kế hoạch hoạt động năm 2024.
- ❖ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
- ❖ Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2023. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2023.

- ❖ Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024.
- ❖ Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
- ❖ Tờ trình danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
- ❖ Tờ trình điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số: 47121000351 cấp ngày 16/08/2012 cho Dự án Nhà máy xử lý nước Hóa An.

## 2. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội:

Đại hội đã được nghe các nội dung báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đại hội đã tiến hành thảo luận các nội dung.

## 3. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung:

### 3.1. Thông qua kết quả SXKD năm 2023. Kế hoạch kinh doanh năm 2024.

#### Phần biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### 3.2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023. Kế hoạch hoạt động năm 2024

#### Phần biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### 3.3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.

#### Phần biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

### 3.4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2023. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2023.

#### Phần biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết.



- Không có ý kiến: .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**3.5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024.**

**Phân biểu quyết:**

- Tán thành : .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành: .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến: .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**3.6. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.**

**Phân biểu quyết:**

- Tán thành : .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành: .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến: .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**3.7. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.**

**Phân biểu quyết:**

- Tán thành : .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành: .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến: .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

**3.8. Thông qua điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số: 47121000351 cấp ngày 16/08/2012 cho Dự án Nhà máy xử lý nước Hóa An.**

**Phân biểu quyết:**

- Tán thành : .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành: .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không có ý kiến: .....cổ phần chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **IV. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI:**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đã kết thúc lúc ... giờ ... phút ngày **09/4/2024**.

Biên bản này đã được đọc toàn văn trước Đại hội. Đại hội đã nhất trí biểu quyết ..... %/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên website của Công ty: <http://www.dvxdcn.com>; mục: *Quan hệ cổ đông*.

**THƯ KÝ**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Nguyễn Thị Tân Hường**

**Nguyễn Anh Tuấn**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**  
 Địa chỉ: Số 52 -Cách Mạng Tháng Tám, P.Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.  
 Điện thoại: (0251)3847241; Fax: (0251)3840797;  
 MST : 3600978879 Website: <http://www.dvxdcn.com>



Số: /2024/NQ-ĐHCD-DVW

Biên Hòa, ngày tháng 03 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT  
 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai ngày 09/4/2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai được tổ chức tại Hội trường Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai, số 52 Cách Mạng Tháng 8, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bắt đầu lúc **08 giờ 30 phút** ngày **09/4/2024** và kết thúc lúc ... giờ ... phút ngày **09/4/2024**.

Đến dự Đại hội có ..... cổ đông, sở hữu ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... %/ vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Sau khi nghe các báo cáo theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai biểu quyết thông qua các nội dung sau:

**1.** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

**1.1.** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % so KH
1	Doanh thu	Đồng	48.241.583.000	46.446.926.688	96,28
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	8.836.224.000	10.682.335.526	120,89
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	7.716.224.000	9.348.283.221	121,15
4	Phát sinh nộp NSNN	Đồng	7.829.000.000	7.427.294.701	94,87



5	Tỷ lệ thất thoát	%	16,9	15,17	- 1,73
6	Đầu tư XDCB	Đồng	8.681.173.120	547.067.195	6,30

## 1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024
1	Doanh thu	đồng	47.395.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	8.891.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	7.869.000.000
4	Tỷ lệ thất thoát	%	14,50
5	Phải nộp ngân sách Nhà nước	đồng	7.098.000.000
6	Đầu tư xây dựng cơ bản	đồng	16.600.000.000

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023. Kế hoạch hoạt động năm 2024.
3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2023. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2023.
5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024.

5.1 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	SỐ TIỀN
1	Vốn điều lệ		23.450.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		9.348.283.221
3	Trích lập các quỹ (a+b+c+d)		4.506.629.949
a	Quỹ đầu tư phát triển	30%	2.804.484.966
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14%	1.308.759.651
	- Quỹ khen thưởng	4%	373.931.329
	- Quỹ phúc lợi	10%	934.828.322
c	Quỹ công tác XH cộng đồng	1%	93.482.832
d	Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		299.902.500
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		4.841.653.272

5	Lợi nhuận còn lại các năm chuyển sang		6.906.211.309
6	Tổng lợi nhuận còn lại		11.747.864.581
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	20%	4.690.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024		7.057.864.581

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền cho HĐQT thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 theo quy định.

**5.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024:**

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	SỐ TIỀN
1	Vốn điều lệ		23.450.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		7.869.000.000
3	Trích lập các quỹ (a+b+c+d)		3.811.050.000
a	Quỹ đầu tư phát triển	30%	2.360.700.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14%	1.101.660.000
	- Quỹ khen thưởng	4%	314.760.000
	- Quỹ phúc lợi	10%	786.900.000
c	Quỹ công tác XH cộng đồng	1%	78.690.000
d	Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)		270.000.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		4.057.950.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm chuyển sang		7.057.864.581
6	Tổng lợi nhuận còn lại		11.115.814.581
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	15%	3.517.500.000

6. Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

6.1 Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện năm 2023:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 607.400.000 đồng
- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách (tháng 1-3): 80.990.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 477.000.000 đồng

6.2 Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024:

STT	Nội dung	Số lượng (người)	Mức tạm ứng (đồng/người/tháng)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	36.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4		7.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách	1		7.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2		5.000.000
5	Người phụ trách quản trị công ty	1		4.000.000

(Tiền lương quyết toán sẽ được thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và xã hội).

7. Thông qua các danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

8. Thông qua điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số: 47121000351 cấp ngày 16/08/2012 cho Dự án Nhà máy xử lý nước Hóa An.

**Điều 2:** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

**Điều 3:** Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 09/4/2024; Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024**  
**CHỦ TỌA**

*Nơi nhận:*

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT.HĐQT./.

D:HUONG.TL.DHCD2024

**Nguyễn Anh Tuấn**



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**MÃ CỔ ĐÔNG :.....**

Họ và tên Cổ đông: .....

Số lượng cổ phần sở hữu: .....

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:.....

**Tổng số lượng cổ phần đại diện:.....cổ phần.**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Tán thành</b>	<b>Không tán thành</b>	<b>Không ý kiến</b>
1. Thông qua kết quả SXKD năm 2023. Kế hoạch kinh doanh năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023. Kế hoạch hoạt động năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2023. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Thông qua điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số: 47121000351 cấp ngày 16/08/2012 cho Dự án Nhà máy xử lý nước Hóa An.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Hướng dẫn:**

Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) vào **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

*Biên Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2024*

**CỔ ĐÔNG**

*(Ký và Ghi rõ họ tên)*

